

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch vốn và danh mục dự án các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ, ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch vốn và danh mục dự án các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

### **I. Sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Theo nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh có nêu: “*Đối với các dự án chưa đủ thủ tục theo quy định: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với một số dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 cho các dự án này*”.

Tuy nhiên, tại Điều d Khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định các dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư bao gồm: “*Dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia*”. Đồng thời theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 659/BKHĐT-KTNN ngày 06 tháng 02 năm 2020: Từ ngày Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 có hiệu lực (01/01/2020), các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia không phải quyết định chủ trương đầu tư cũng như thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương.

2. Theo nội dung tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh có nêu: “*Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang là 1.084.155 (trong đó: Ngân sách trung ương là 798.755 triệu đồng; Ngân sách tỉnh đối ứng là 285.400 triệu đồng)...*”.

Qua rà soát, tổng hợp theo nhu cầu thực tế, khả năng giải ngân vốn theo kế hoạch hằng năm, trung hạn 5 năm: Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang là **1.081.626** (trong đó: Ngân sách trung ương là 798.755 triệu đồng; Ngân sách tỉnh đối ứng là 282.871 triệu đồng), giảm phần ngân sách tỉnh đối ứng 2.529 triệu đồng do nhu cầu thực tế của chủ đầu tư. Chi tiết cụ thể:

2.1. Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ cho các dự án đủ thủ tục theo quy định là **1.057.966 triệu đồng**, trong đó:

a) Ngân sách trung ương là 777.362 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 684.192 triệu đồng (bao gồm: vốn trái phiếu chính phủ; vốn dự phòng 10% của Chương trình).
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 93.170 triệu đồng.

b) Ngân sách tỉnh là 280.604 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 272.197 triệu đồng.
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 8.407 triệu đồng.

2.2. Tổng kế hoạch vốn chưa phân bổ do chưa đủ thủ tục theo quy định là **23.660 triệu đồng** (bao gồm: vốn dự phòng 10% của Chương trình), trong đó:

- Ngân sách trung ương là 21.393 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh là 2.266 triệu đồng.

Trên cơ sở các lý do điều chỉnh nêu trên và căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 4 Mục V Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ có quy định *Cơ chế phân bổ, giám sát và theo dõi các nguồn vốn thực hiện Chương trình: “Cơ chế phân bổ: Trung ương hỗ trợ cho các địa phương tổng mức vốn và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành cụ thể”*. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

### 1. Điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 như sau:

Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang là **1.081.626 triệu đồng**, cụ thể:

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

Số TT	Danh mục các Chương trình	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2020		
		Tổng số	Trong đó:	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.081.626</b>	<b>798.755</b>	<b>282.871</b>
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>	<b>964.217</b>	<b>692.020</b>	<b>272.197</b>
	<i>Nguồn vốn ngân sách trung ương</i>	903.217	631.020	272.197
	<i>Nguồn vốn trái phiếu chính phủ</i>	61.000	61.000	
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>	<b>117.409</b>	<b>106.735</b>	<b>10.674</b>
	<i>Nguồn ngân sách trung ương</i>	117.409	106.735	10.674
	<i>Trong đó:</i>			
	- <i>Chương trình 135</i>	117.409	106.735	10.674

### 2. Điều chỉnh, bổ sung Điểm b và Điểm c Khoản 3 Điều 1 như sau:

“b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Về kế hoạch vốn ngân sách trung ương (bao gồm: vốn trái phiếu Chính

phủ; vốn dự phòng 10% của Chương trình): *Theo các Biểu đính kèm Nghị quyết này.*

- Về nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng:

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng hỗ trợ huyện Thoại Sơn đầu tư các tuyến đường huyện, Trung tâm y tế huyện, Trung tâm văn hóa - thể thao huyện, Trường THPT để đảm bảo đạt tiêu chí 2 về giao thông, chỉ tiêu 5 về y tế - văn hóa – giáo dục trong bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ thực hiện các công trình Trung tâm văn hóa – học tập cộng đồng xã, Điểm sinh hoạt văn hóa thể thao xã, Trạm y tế xã, Cấp nước sạch xã, các dự án lồng ghép Chương trình 160 trên địa bàn 48 xã theo lộ trình phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của tỉnh (theo Chương trình hành động 04-CTr/TU ngày 28 tháng 7 năm 2016) nhằm hỗ trợ các xã này đạt tiêu chí 6 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí 15 về y tế, tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày ..... tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang).

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng phân bổ cho các xã: *Theo các Biểu đính kèm Nghị quyết này.*

c) Các Biểu kèm theo:

- Biểu 1: Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Biểu 2: Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Biểu 3: Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh phân bổ cho các địa phương thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch và Chương trình, đề án do cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi hoàn chỉnh thủ tục quyết định đầu tư theo quy định.”

**3. Điều 2 được điều chỉnh như sau:**

“Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang đối với

các dự án đã hoàn chỉnh thủ tục quyết định đầu tư dự án.

Đối với các danh mục dự án chưa đủ thủ tục đầu tư: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện thủ tục quyết định đầu tư dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.”

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang đối với các dự án đã hoàn chỉnh thủ tục quyết định đầu tư dự án.

2. Đối với các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thiện thủ tục đầu tư làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- HDND tỉnh;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, NN&PTNT;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTN, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**